TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*Kiến An, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Q, nơi cư trú: Tổ T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Q1, nơi cư trú: Tổ T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị Q2, nơi cư trú: Tổ T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Ông Vũ Khắc Ư, nơi cư trú: Tổ T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Chị Vũ Thị L, nơi cư trú: Số 15/14/348 L, Quận N, thành phố Hải Phòng;

- Chị Vũ Thị Quyên M, nơi cư trú: Số 83/80 L, Quận N, thành phố Hải Phòng.

- Anh Vũ Việt T, nơi cư trú: Số 83/80 L, Quận N, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thời điểm mở thừa kế: Thời điểm mở thừa kế đối với phần di sản của cụ Vũ Khắc K là ngày 29/4/1982; thời điểm mở thừa kế đối với phần di sản của cụ Đặng Thị C là ngày 26/4/2005.

2.2. Về di sản thừa kế: Là toàn bộ diện tích đất thổ cư đo thực tế là 1.387m^2 tại Tổ T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Hội đồng định giá xác định giá trị 01m^2 đất có giá trị chuyển nhượng là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2.3. Về hàng thừa kế

Cụ Vũ Khắc K và cụ Đặng Thị C có 07 con đẻ là Vũ Thị Q, sinh năm 1943; Vũ Thị Q1, sinh năm 1949; Vũ Khắc K, sinh năm 1952, là Liệt sỹ (không có gia đình, vợ con, chết năm 1972); Vũ Thị Q2, sinh năm 1954; Vũ Thị Q3, sinh năm 1957 (chết năm 1999), có 03 con (là Vũ Thị L, Vũ Thị Quyên M và Vũ Việt T); Vũ Khắc Ư, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1960; Vũ Khắc M, sinh năm 1965 (đã chết, chưa có vợ con). Như vậy người được hưởng thừa kế là: Bà Vũ Thị Q; Bà Vũ Thị Q1; Bà Vũ Thị Q2; Ông Vũ Khắc Ư; Bà Vũ Thị Q3 (các con của bà Q3 là Vũ Thị L, Vũ Thị Quyên M và Vũ Việt T được thừa kế thế vị, hưởng quyền thừa kế).

Trong đó, bà Vũ Thị Q2 từ chối nhận phần di sản thừa kế của mình và để lại phần này cho các đồng thừa kế khác; ông Vũ Khắc K và ông Vũ Khắc M đã chết, không có vợ con,không có người thừa kế thế vị. Do vậy hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản gồm 04 người là Vũ Thị Q, Vũ Thị Q1, Vũ Khắc Ư và Vũ Thị Q3 (các con của bà Q3 là Vũ Thị L, Vũ Thị Quyên M và Vũ Việt T được thừa kế thế vị, hưởng quyền thừa kế).

2.4. Về di chúc

Cụ Vũ Khắc K và cụ Đặng Thị C chết không để lại di chúc. Việc phân chia di sản thừa kế được thực hiện theo pháp luật.

2.5. Phương án phân chia di sản:

Các đồng thừa kế thống nhất xác định công sức quản lý di sản thừa kế của bà Vũ Thị Q1 là 80 m^2, xác định công sức san lấp mặt bằng của ông Vũ Khắc Ư là 80m^2. Giao cho bà Vũ Thị Q phần diện tích đất giáp nhà bà Quanh có diện tích 307,3m^2 có vị trí nối các điểm mốc từ các số 4-5-6-7-8-9-10. Phần diện tích đất còn lại thống nhất để lại phần diện tích 75,7m^2 để làm ngõ đi chung. Ngõ này tiếp giáp với toàn bộ phần đất của bà Vũ Thị Q1, có vị trí nối các mốc từ số 19-1-2-28-20 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất. Giao cho bà Vũ Thị Q1 phần đất tại vị trí mà hiện nay bà Q1 đang quản lý sử dụng, giáp đất của bà Vũ Thị Q2 có diện tích 359,4m^2 có vị trí nối các điểm mốc từ số 20-21-22-23-24-25-26-27-28 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất. Giao cho các con của bà Vũ Thị Q3 phần đất có diện tích khoảng 282,5m^2 giáp với đất của bà Quanh, một mặt giáp ngõ đi chung có vị trí nối các điểm mốc từ số 1-2-3-4-10-11-12 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất. Giao cho ông Vũ Khắc Ư phần đất còn lại, diện tích 362,2m^2, có vị trí nối các điểm mốc số 12-13-14-15-16-17-18-19-1 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất.

Đối với tài sản trên đất do giá trị thấp nên vào phần ai người đó được hưởng, các đồng thừa kế không yêu cầu phân chia.

(Có sơ đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện vị trí đất, diện tích đất của từng người kèm theo)

3. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Vũ Thị Q, bà Vũ Thị Q1, ông Vũ Khắc Ư. Chị Vũ Thị L, chị Vũ Thị Quyên M, anh Vũ Việt T (là các con của bà Vũ Thị Q3) phải nộp 18.950.000đ (mười tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông